**BỆNH VIỆN ĐA KHOA NÔNG NGHIỆP**

**THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ**

**Kính gửi:** - Quý công ty sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế.

- Các công ty có chức năng thẩm định giá trang thiết bị y tế.

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT, ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp có nhu cầu tiếp nhận báo giá, các công ty có chức năng thẩm định giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, thẩm định giá trang thiết bị y tế để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá, thẩm định giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá, thẩm định giá: Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp. Đ/c: Km 13+500 Quốc lộ 1A, Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận: Đỗ Duy Tuấn - Chức vụ: Phó trưởng Khoa Dược. SĐT: 0982.886.554; Email: doduytuan0209@gmail.com.

2.1. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh qua đường bưu điện, tại địa chỉ: Phòng Văn thư - Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp. Đ/c: Km 13+500 Quốc lộ 1A, Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội hoặc khoa Dược.

- Nhận qua email: [ngoclongbvnn@gmail.com](mailto:ngoclongbvnn@gmail.com) hoặc [doduytuan0209@gmail.com](mailto:doduytuan0209@gmail.com) hoặc [benhviennongnghiep1@gmail.com](mailto:benhviennongnghiep1@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận thông tin thẩm định giá: Đơn vị đến thương thảo hợp đồng và tiến hành thẩm định giá trang thiết bị y tế cho bệnh viện.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá, thông tin đơn vị thẩm định giá: 10 ngày kể từ ngày đăng thông báo.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá, thẩm định giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày công ty báo giá, kết quả thẩm định giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá, thẩm định giá:**

1. Danh mục vật tư y tế mua sắm: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp: Tại Kho vật tư y tế - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo dự trù hàng tháng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: chi tiết trong quá trình thương thảo hợp đồng.

**III. Mọi thông tin của Bệnh viện - đơn vị mời báo giá, thẩm định giá được đăng tải tại địa chỉ:** http://benhviendakhoanongnghiep.vn

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các đơn vị.

# **PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC VẬT TƯ CAN THIỆP TIM MẠCH**

Kèm theo Công văn số /BVNN-KD ngày / /2023 của

Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp

| **STT** | **Tên hàng hóa** | **Thông số kỹ thuật chung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Dây bơm thuốc áp lực cao | Chịu được áp lực cao 1200 Psi Một đầu đực, một đầu cái, đầu đực có đai vặn Gập lại khi thả ra không bị gãy dập Dài khoảng 120cm, đk trong lòng khoảng 1,7mm; đk ngoài khoảng 3,6mm | Cái | 140 |
| 2 | Dây dẫn đường can thiệp mạch máu ngoại biên có lõi nitinol cứng phủ lớp PTFE xoắn ốc | - Vi dây dẫn ngoại biên dùng cho hẹp, tắc mạn tính mạch chi, ngoại biên. - Đường kính khoảng từ 0,014" đến 0,018". - Chiều dài vi dây dẫn tối thiểu ≤ 180cm, tối đa ≥ 300cm. - Đầu xa vi dây dẫn dạng thẳng hoặc uốn sẵn. Đầu gần và đầu xa nối liền mạch bằng công nghệ nung chảy hoặc tương đương, có lớp phủ ái nước, lõi là Nitinol hoặc tương đương, có đánh dấu cản quang - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc ISO hoặc CE hoặc tương đương. | Cái | 60 |
| 3 | Dây dẫn truyền sóng viba | + Cáp nguồn vi sóng có đầu nối loại N cho đầu máy phát và đầu nối loại SMA cho đầu dò cáp + Độ dài dây dẫn khoảng 2.4m (tương thích với máy Avecure MWA Generator) | Cái | 1 |
| 4 | Đầu điều trị cho máy Cardiospec | Đầu Điều trị: - Tạo ra sóng xung kích và đưa đến vị trí điều trị - Độ sâu thâm nhập 30mm đến 155 mm - Tuổi thọ: 120.000 lần đánh số | Cái | 2 |
| 5 | Kim đốt nhỏ chiều dài làm việc 15 cm | Sử dụng cho máy đốt vi sóng - Chiều dài làm việc: 15 cm - Kim đốt cỡ nhỏ 16G - Vùng đốt từ 1.5 cm - 3 cm - Có cảm biến nhiệt ở đầu kim - Không cần làm mát kim | Cái | 25 |
| 6 | Khung giá đỡ mạch ngoại biên tự bung Nitinol với mắt lưới mở tương thích với dây dẫn 0.035” | Loại 85cm: Đường kính: 4.00 đến12.00 mm. Độ dài: 20 đến100 mm.  Loại 135cm: Đường kính: 4.00 đến 8.00 mm. Độ dài: 20 đến 100 mm.  Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE | Cái | 20 |
| 7 | Sợi Laser MedFiber điều trị suy tĩnh mạch loại Radial 400µm và 600µm | Tương thích với máy Laser trong điều trị suy tĩnh mạch Laser MedArt 1470nm + Năng lượng xuyên tâm: Radial Tip + Chiều dài sợi: 2,5m ±0,2m + Được FDA công nhận. | Cái | 100 |
| 8 | Xilanh 150ml dùng cho máy bơm cản quang | Xilanh 150ml dùng cho máy bơm cản quang Mark V. Một bộ gồm: 1 xilanh 150ml, 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J | Bộ | 200 |
| 9 | Bóng nong mạch vành | Bóng nong mạch vành áp lực cao Chiều dài của hệ thống bóng ≤1400mm Tương thích guidewire 0.014'' Kích thước đoạn gần chỉ ≤1.9F Đường kính bóng từ 1.5mm trở lên, đường kính bóng tối đa ≥5mm Chiều dài bóng tối thiểu ≥ 6mm | Cái | 30 |
| 10 | Bóng nong mạch vành áp lực cao non-compliant, ba nếp gấp, phủ lớp hydrophilic | Chất liệu bóng modified polyamide 3 nếp gấp được phủ lớp hydrophilic PhotoLink.  Đường kính: từ 2.00 đến 5.00 mm.  Độ dài: từ 10 đến 30mm.  Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE. | Cái | 60 |
| 11 | Bóng nong mạch vành áp lực thường semi-compliant phủ lớp hydrophilic | Chất liệu polyamid compound 3 nếp gấp được phủ lớp hydrophilic PhotoLink.  Đầu tip mềm mại được gọt bằng laser.  Đường kính: từ 1.50 đến 4.00 mm.  Độ dài: từ 10 đến 40mm.  Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE. | Cái | 60 |
| 12 | Bóng nong ngoại biên phủ thuốc Paclitaxel dạng ma trận, đầu tip nhỏ, mềm và linh hoạt | Chất liệu bóng PA12, phủ thuốc Paclitaxel  Loại RX: Đường kính: 2.00 đến 4.00mm., Độ dài: 20 đến 50 mm.  Loại OTW: Đường kính: 2.00 đến 7.00mm. Độ dài: 40 đến 150mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE. | Cái | 40 |
| 13 | Bộ hút huyết khối với thiết kế cổng hút lớn, đầu tip ngắn | Thiết kế cổng hút lớn cho phép rút ngắn thời gian thao tác. Đầu tip nhỏ dễ dàng thao tác. Bộ bao gồm: 1 catheter 6F hoặc 7F, 2 syringe hút, 1 khay chứa dịch hút, 1 tubing gắn stopcock để kết nối catheter với syringe hút. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE. | Bộ | 20 |
| 14 | Bộ phận kết nối Manifold | - Làm bằng chất liệu Polycacbonate - Có 3 cổng, gắn tốt với các dây nối - Khóa dễ chỉnh, chắc chắn, thuận tiện cho người sử dụng. Có đầu cái có khóa để kết nối với bộ chuyển đổi và đầu đực kết nối với catheter - Chịu được áp lực lên tới 70 bar (1000psi) | Cái | 300 |
| 15 | Khung giá đỡ động mạch vành có cấu trúc điều hợp tương thích sinh học | Vật liệu khung: Cobalt Chromium, Thiết kế khung giá đỡ có khớp trượt, thích nghi với áp lực nội mạch Liều thuốc: 5 μg / mm (thuốc Novolimus) Đường kính: 2.25; 2.50; 2.75; 3.00; 3.50 mm. Độ dài: 14, 18, 23, 28, 32, 38 mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE. | Cái | 30 |
| 16 | Khung giá đỡ mạch ngoại biên tự bung Nitinol với mắt lưới mở tương thích catheter 6F | Dây dẫn tương thích 0.035". Hệ thống đặt OTW. Loại 80cm: Đường kính: 5.00 đến 10.00 mm, Độ dài: 30 đến 200 mm.  Loại 130cm: Đường kính: 5.00 đến 10.00 mm, Độ dài: 30 đến 100 mm. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; CE. | Cái | 20 |

# **PHỤ LỤC 2**

**DANH MỤC VẬT TƯ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH**

Kèm theo Công văn số /BVNN-KD ngày / /2023 của

Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp

| **STT** | **Tên hàng hóa** | **Thông số kỹ thuật chung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu qua đường động mạch đùi | Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu qua đường động mạch đùi kích cỡ 5F, 6F, 7F, 8F. Chất liệu bằng polyethylene, polypropylene, và thép không gỉ. Bao gồm: kim chọc, dilator, dây dẫn, ống có van tạo đường vào lòng mạch. Có phủ lớp ái nước. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE. | bộ | 50 |
| 2 | Bơm tiêm 200ml dùng cho máy bơm tiêm thuốc cản quang | - Có chứng chỉ chất lượng ISO 13485, EC, FDA - Đóng gói vô trùng từng cái trong khay đựng cứng có màng đậy - Chất liệu: nhựa tổng hợp (PP, PET), cao su tổng hợp, vô trùng, chịu áp, chống tỏa nhiệt - Có thể chịu được áp suất lên tới 300 psi (áp suất tối đa của máy bơm tiêm A60) - Chuyên dùng cho máy bơm tiêm thuốc cản quang một nòng A60 dùng trong phòng CT - Thời hạn sử dụng: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa | Bộ | 600 |
| 3 | Dây truyền thuốc dạng xoắn chuyên dùng cho bơm tiêm thuốc cản quang Nemoto A60 | Dây truyền dạn thẳng Đóng gói vô trùng từng cái trong túi Tyvek trong suốt - Dây truyền dài ≥150cm - Chất liệu: nhựa PVC, HDPE, LDPE - Có thể chịu được áp suất lên tới 300 psi  - Chuyên dùng cho máy bơm tiêm thuốc cản quang một nòng A60 dùng trong phòng CT | Cái | 400 |
| 4 | Dây truyền thuốc dùng cho máy chụp mạch DSA 150cm | Dây truyền dùng cho chụp mạch DSA gồm: - 1 Chụp thông hơi (Cái): chất liệu PE - 1 Khóa nối Luer (Cái): chất liệu PC - 1 Khớp xoay áp lực cao: chất liệu PC - 1 Chụp thông hơi (Đực): chất liệu LDPE -Áp suất 1200psi -Phương pháp tiệt trùng: ETO -Hàng chính hãng có FSC, ISO13485 | Cái | 200 |
| 5 | Phim X-quang 1 | - Có chứng chỉ chất lượng ISO 13485 - Kích thước: 35x43cm (14x17”) - Tương thích với máy in phim khô SONY UP-DF550 - Thời hạn sử dụng: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa | Tờ | 2.500 |

# **PHỤ LỤC 3**

**DANH MỤC VẬT TƯ NGOẠI CHẤN THƯƠNG**

Kèm theo Công văn số /BVNN-KD ngày / /2023 của

Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp

| **STT** | **Tên hàng hóa** | **Thông số kỹ thuật chung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Nẹp dọc cổ lối sau đường kính 3.2 mm | Nẹp dọc cổ sau dùng cho phẫu thuật cột sống cổ - ngực, kích thước 60-240mm. | Cái | 10 |
| 2 | Nẹp dọc uốn sẵn (Bộ nẹp vít bắt qua da) | Nẹp dọc cột sống chất liệu Ti6Al4V ELI, dài 30mm-200mm, đường kính 5,5mm, tiêu chuẩn FDA | Cái | 40 |
| 3 | Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các loại | Chất liệu titanium nguyên chất. Loại ngắn: Gồm các loại 2-5 lỗ. Độ dày 3.6mm, bề rộng 12mm. Chiều dài từ 84mm - 108mm.  Loại dài: Gồm các loại 5-12 lỗ. Độ dày 3.6mm, bề rộng 12mm. Chiều dài từ 132mm - 258mm. | Cái | 20 |
| 4 | Sản phẩm sinh học thay thế xương 2,5cc | Cấu tạo: từ ß-tricalcium phosphate/calcium sulfate. Đóng gói 2,5cc/1 gói | Gói | 10 |
| 5 | Vít đa trục rỗng nòng kèm vít ốc khóa trong (Bộ nẹp vít bắt qua da) | Vít đa trục rỗng nòng dùng trong phẫu thuật qua da có lỗ bơm xi măng, đường kính vít từ 4.5mm - 7.0mm, chiều dài vít từ 20mm - 90mm | Cái | 240 |
| 6 | Khớp gối toàn phần có xi măng (vật liệu lồi cầu & mâm chày: Chrome Cobalt) | 1. Lồi cầu: Vật liệu: Chrome Cobalt theo tiêu chuẩn ISO 5832-4. Cấu tạo có rãnh giữa, thành phần này cho phép xương bánh chè trượt lên khi co duỗi, có khả năng gấp duỗi tối đa 145°-5. Thiết kế phải trái riêng biệt theo giải phẫu. Kích thước: Size 1,2,3,4,5,6,7,8,9, phải, trái. 2. Đệm chày: lớp đệm mâm chày cố định. Vật liệu: UHMWPE PEXEL cao phân tử theo tiêu chuẩn ISO 5834-1&2. Kích thước: từ 1-8, có độ dày khác nhau: 10mm, 12mm, 15mm và 18mm 3. Mâm chày: Mâm chày có xi măng. Vật liệu: Chrome Cobalt theo tiêu chuẩn ISO5832-4. Kích thước các cỡ: 1,2,3,4,5,6,7,8, phải trái. 4. Xi măng: Xi măng kháng sinh hàm lượng 40g | Bộ | 10 |
| 7 | Bộ dụng cụ đổ xi măng cột sống loại có bóng | Bao gồm: - Hệ thống bộ trộn và bơm áp lực xi măng.  - Xi măng - Kim chọc  - Bóng nong | Bộ | 100 |
| 8 | Vít chỉ neo đôi khâu chóp xoay | Vật liệu neo làm bằng Titanium. Đường kính vít 5mm x 15.5mm | Cái | 20 |
| 9 | Vít chỉ neo khâu băng ca | Dùng may sụn viền trong nội soi khớp vai chất liệu titanium, kích cỡ 2.8mm x 11.7mm | Cái | 20 |
| 10 | Đầu đốt sóng cao tần dùng cho cột sống bệnh lý cơ, xương khớp đốt lạnh | - Kim đốt lạnh tích hợp bộ dây dẫn nước để làm mát đầu đốt kết nối với máy chức năng điều trị giảm đau bằng sóng cao tần. - 01 tấm điện cực trung tính loại kép dán bệnh nhân. | Bộ | 50 |
| 11 | Đầu đốt sóng cao tần dùng cho cột sống bệnh lý cơ, xương khớp | - 02 Kim đốt chức năng điều trị giảm đau bằng sóng cao tần.  - 01 Kim chọc dò cản quang - 01 tấm điện cực trung tính loại kép dán bệnh nhân. | Bộ | 50 |

BÁO GIÁ(1)

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục thiết bị y tế (2)** | **Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất(3)** | **Mã HS(4)** | **Năm sản**  **xuất(5)** | **Xuất xứ(6)** | **Số lượng/ khối lượng(7)** | **Đơn giá(8) (VND)** | **Chi phí cho các dịch vụ liên quan(9)**  **(VNĐ)** | **Thuế, phí, lệ phí (nếu**  **có)(10)**  **(VND)** | **Thành tiền(11)**  **(VND)** |
| 1 | Thiết bị A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Thiết bị B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| n | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

…., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuát, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.